CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SYRUP 1883 ALMOND - 100CL - SI RÔ HẠNH NHÂN

SỐ: 45/LEGIA/2024

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 45/LEGIA/2024

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA

Địa chỉ: 266 Đường Kênh 19/5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 089 999 958

E-mail: Nguyenlieulegia@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0314046502

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SYRUP 1883 ALMOND - 100CL - SI RÔ HẠNH NHÂN

2. Thành phần: đường mía, nước, hương liệu tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất (xem trên bao bì sản phẩm)
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì trước hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất lượng bao bì: Sản phẩm đóng gói trực tiếp trong chai thủy tinh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói: 1000ml hoặc theo yêu cầu của thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Xuất xứ: Pháp

+ Sản xuất tại: ROUTIN Z.I. de L'Erier.

+ Địa chỉ: 713 rue Denis Papin, 73290 La Motte Servolex

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

Lê Minh Thiện

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: SYRUP 1883 ALMOND - 100CL - SI RÔ HẠNH NHÂN

Thành phần: đường mía, nước, hương liệu tự nhiên.

Ngày sản xuất: xem trên bao bì sản phẩm

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn sử dụng: Làm nguyên liệu thực phẩm. Pha chế đồ uống theo tỷ lệ 1 phần si rô 9 phần nước.

Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với thành phần của sản phẩm.

Không sử dụng sản phẩm quá hạn.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát

Đậy nắp sau khi sử dụng và sử dụng hết trong vòng 2 tháng.

Khối lượng tịnh: 1000ml hoặc theo yêu cầu của thị trường

Xuất xứ: Pháp

+ Sản xuất tại: ROUTIN Z.I. de L'Erier.

+ Địa chỉ: 713 rue Denis Papin, 73290 La Motte Servolex

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

+ Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA

Địa chỉ: 266 Đường Kênh 19/5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

+ Email: Nguyenlieulegia@gmail.com

Tự công bố số: 45/LEGIA/2024

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE

Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com

Mã số/ Code **BN 4112472-03**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***TEST REPORT***	Ngày/ *Date*: 17/07/2024 Trang/ *Page* : 01/02

Tên mẫu/ *Name of Sample:*	**SYRUP 1883 ALMOND - 100CL - SI RÔ HẠNH NHÂN**
Ký hiệu mẫu/ *Sample Mark:*	**-**
Số lượng mẫu/ *Quantity:*	**01**
Tình trạng mẫu/ *Sample description:*	**Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thuỷ tinh kín**
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:*	**09/07/2024**
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period:*	**09/07/2024 - 17/07/2024**
Đơn vị gửi mẫu/ *Client:*	**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA**
Địa chỉ/ *Address:*	**266 đường kênh 19/5B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**
Kết quả thử nghiệm/ *Test results:*	***Xem trang 02/02***

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

LÊ TRỌNG NHÂN

ĐẠI DIỆN VIỆN
On behalf of the Institute

LÊ THỊ MỘNG TRINH

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / *Test Methods are accredited by ISO/IEC 17025.*
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ *Tested by Subcontract.*
- (c) Phương pháp thử được chỉ định / *Test methods are assigned*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ *Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and customer are written as customer's request.*
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.*

VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE

VLAT 1.003
ISO 17025:2017

Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com

Mã số/ Code **BN 4112472-03**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***TEST REPORT***	Ngày/ *Date*: 17/07/2024 Trang/ *Page* : 02/02

TT/ *No.*	Chỉ tiêu thử nghiệm/ *Test characteristic* **Tên chỉ tiêu/** *Parameters*	**Đơn vị tính/** *Unit*	**Phương pháp thử/** *Test method*	**Kết quả thử nghiệm/** *Test result*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	**7,5 × 10**
2	*Coliform* (*)	MPN/g	TCVN 4882:2007	**0**
3	*Escherichia coli* giả định (*)	MPN/g	TCVN 6846:2007	**0**
4	*Clostridium perfringens* (*)	CFU/g	TCVN 4991:2005	**< 10(#)**
5	*Staphylococcus aureus* (*)	MPN/g	TCVN 4830-3:2005	**0**
6	Tổng số nấm men và nấm mốc (*)	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	**< 10(#)**
7	Vi khuẩn đường ruột *(Streptococci faecal)* (*)	CFU/g	Ref. TCVN 6189-2:2009	**Không phát hiện**
8	*Pseudomonas aeruginosa* (*)	CFU/g	Ref. TCVN 8881:2011	**Không phát hiện**
9	Hàm lượng Chì (Pb) (*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	**Không phát hiện (< 0,05)**

Ghi chú: (#) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (với lượng dịch cấy là 1 ml/đĩa) nếu không có khuẩn lạc đặc trưng mọc trên đĩa khi pha loãng mẫu 10 lần.

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / *Test Methods are accredited by ISO/IEC 17025.*
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ *Tested by Subcontract.*
- (c) Phương pháp thử được chỉ định / *Test methods are assigned*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ *Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and customer are written as customer's request.*
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.*

BẢN DỊCH
TRANSLATION

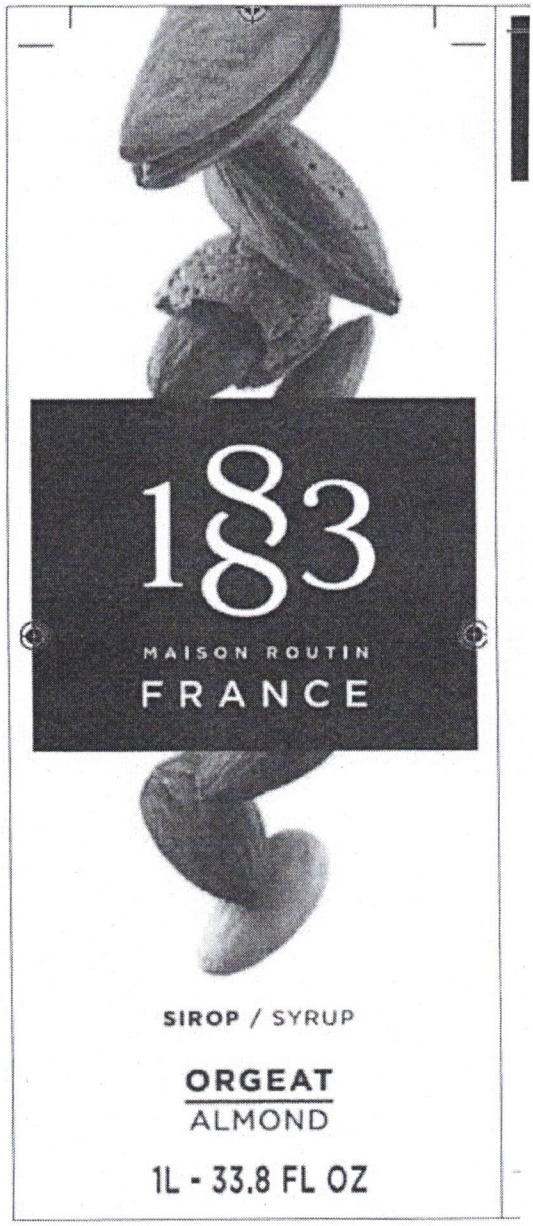

1883
MAISON ROUTIN
PHÁP

SIRO HẠNH NHÂN
1L – 33.8 FL OZ

1883
MAISON ROUTIN
PHÁP

THƯƠNG HIỆU TỪ DÃY NÚI ALPS CỦA PHÁP

Maison Routin, thành lập năm 1883, sản xuất siro 1883 tại vùng đất tự nhiên của thương hiệu ở dãy núi Alps của Pháp. Siro 1883 nổi tiếng với chất lượng, nguyên chất và hương vị đậm đà.

Siro Hạnh Nhân

(EN) Thành phần: đường mía, nước, hương liệu tự nhiên.

Hạn sử dụng: xem trên chai. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

✓ **KHÔNG CHỨA CHẤT TẠO MÀU**
✓ **HƯƠNG VỊ TỰ NHIÊN**
✓ **MÀU SẮC TỰ NHIÊN**

CHỨNG NHẬN HALAL	KHÔNG GLUTEN	KHÔNG HFCS	KSA KOSHER	Thích hợp cho người ăn chay
3 217690 016564 6 12511 16560 6				1+9 227786 1000 ML

SẢN XUẤT TẠI PHÁP bởi ROUTIN
Z.I. de L'Erier • 713 rue Denis Papin
73290 La Motte Servolex - www.1883.com

(CS) Sirup Mandle Složení: třtinový cukr, voda, přírodní ochucovadlo. Minimální trvanlivost do: viz láhev. Skladujte na chladném a suchémmístě.

Valeurs énergétiques et nutritionnelles moyennes/ Average nutritional and energy values/ Genomsnittliga energi och näringsvärden/ Energiewaarde en gemiddelde voedingswaarde/ Średnia wartość energetyczna i odżywcza/ Valores energéticos y nutricionales medios/ Valori energetici e nutrizionali medi/ Gennemsnitligt energi- og næringsindhold/ Durchschnittliche Nährwerte/ Διατροφική δήλωση/ Valori energetice si nutritionale medii/ Valores nutricionais e energéticos médios/ Průměrné výživové a energetické hodnoty	**Pour** / For/ För/ Voor/ Dla/ Por/Per/ Für/ Avd/ Pentru/ Pro 100ml
Energie/ Energy/ Energi/ Energia/ Ενέργεια	1326 kJ 312 kcal
Matières Grasses/ Fat/ Fett/ Vetten/ Tłuszcze/ Grasas/ Grassi/ Fedt/ Fett/ Λιπαρά/ Grasimi/ Gordo/ Tlusty	<0,5 g
dont acides gras saturés/ of which satured fat / varav mättat fett / waarvan verzadigde vetzuren/ w tym kwasy tłuszczowe nasycone/ de las cuales saturadas/ di cui acidi grassi saturi/ heraf mættede fedtsyrer/ davon gesättigte Fettsäuren/ εκ των οποίων κορεσμένα / din care acizi grași saturați/ da qual gordura saturada/ z toho nasycené tuky	<0,1 g
Glucides/ Carbohydrates/ Kolhydrater/ Koolhydraten/ Węglowodany/ Hidratos de carbono/ Carboidrati/ Kulhydrat/ Kohlenhydrate/ Υδατάνθρακες/ Carbohidrați/ Carboidratos/ Sacharidy	78 g
dont sucres/ of which sugars/ varav socker/ waarvan suikers/ wtym cukier/ de los cuales azúcares/ di cui zuccheri/ heraf sukkerarter/ davon Zucker / εκ των οποίων σάκχαρα/ dine care zaharuri/ dos quais açúcares/ z toho cukry	78 g
Protéines/ Protein/ Proteiner/ Eiwitten/ Białko/ Proteínas/ Proteine/ Eiweiß/ Πρωτεΐνες/ Proteína	<0,5 g
Sel/ Salt/ Zout/ Sól/ Sal/ Sale/ Salz/ Αλάτι/ Sare/ Sůl	0,02 g

Giá trị dinh dưỡng và năng lượng trung bình	Trên 100 ml
Năng lượng	1326 kJ 312 kcal
Chất béo	<0,5g
trong đó chất béo bão hòa	<0,1g
Carbohydrate	78g
trong đó lượng đường	78g
Protein	<0,5g
Muối	0,02g

Almond Syrup

(US) Ingredients: cane sugar, water, natural flavor.

Best before end: see on bottle. Store in a cool and dry place.

Nutrition Facts

33 servings per container
Serving size 1 fl.oz (30 ml)

Amount per serving
Calories 90

	% Daily Value *
Total Fat 0g	0%
Sodium 0mg	0%
Total Carbohydrate 23g	8%
Total Sugars 23g	
Includes 23g Added Sugars	46%
Protein 0g	

Not a significant source of sat fat, trans fat, cholest, fiber, vitamin D, calcium, iron and potassium.

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

KSA KOSHER

SANS SIROP DE MAÏS À HAUTE TENEUR EN FRUCTOSE
NO HFCS

Siro Hạnh nhân

(US) Thành phần: đường mía, nước, hương liệu tự nhiên.

Hạn sử dụng: xem trên chai. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Thông tin dinh dưỡng

33 suất dùng trong mỗi hộp
Khẩu phần ăn: 1fl.oz(30ml)

Dinh dưỡng mỗi suất Calo	**90**
	% Giá trị hàng ngày *
Tổng chất béo 0g	0%
Natri 0mg	0%
Tổng carbohydrate 23g	8%
Tổng lượng đường 23g	
Đã thêm 23g lượng đường	46%
Protein 0g	

Sản phẩm ít chất béo bão hòa, chất béo chuyển hóa, cholesterol, chất xơ, vitamin D, canxi, sắt và kali.

* % Giá trị dinh dưỡng hàng ngày (DV) được tính dựa trên nhu cầu dinh dưỡng của một người trưởng thành với 2000 calo một ngày.

KSA KOSHER	KHÔNG HFCS

(FR) Sirop Orgeat

Ingrédients : Sucre de canne, Eau, Arôme naturel.

A consommer de préférence avant : voir sur la bouteille. A conserver dans un endroit frais et sec.

(EN) Almond Syrup

Ingredients: Cane sugar, Water, Natural flavor.

Best before end: see on bottle. Store in a cool and dry place.

Valeur nutritive
Nutrition Facts
pour 2 c. à soupe (30mL)
Per 2 tbsp (30 mL)

Calories 90	**% VQ * / % DV ***
Lipides / Fat 0g	**0%**
Glucides / Carbohydrate 23g	
Sucres / Sugars 23g	**23%**
Protéines / Protein 0g	
Sodium 0mg	**0%**

Source négligeable d'autres éléments nutritifs./ Not a significant sources of other nutrients.

* VQ = valeur quotidienne
* DV = Daily Value

KSA KOSHER

SANS SIROP DE MAÏS À HAUTE TENEUR EN FRUCTOSE
NO HFCS

5/5

(EN) Siro Hạnh nhân

Thành phần: đường mía, nước, hương liệu tự nhiên.

Hạn sử dụng: xem trên chai. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Thông tin dinh dưỡng Trên 2 muỗng canh (30 mL)	
Calo 90	%DV*
Chất béo 0g	0%
Carbohydrate 23g	
Đường 23g	23%
Protein 0g	
Natri 0mg	0%
Không phải là nguồn cung cấp đáng kể các chất dinh dưỡng khác.	
DV = giá trị hàng ngày	

KSA KOSHER	KHÔNG HFCS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LÊ GIA
QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Mã số doanh nghiệp: 0314046502
Giám đốc
(Đã ký và đóng dấu)
LÊ MINH THIỆN

Tôi, Trịnh Hiếu Minh, Căn cước công dân số: 038300031942 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 07/01/2022; Cam đoan dịch chính xác giấy tờ văn bản này từ tiếng **Pháp sang tiếng Việt**.

Người dịch

Trịnh Hiếu Minh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2024 (Ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh , thành phố Hà Nội .

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên , trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật .

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Trịnh Hiếu Minh, Căn cước công dân số: 038300031942 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 07/01/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Pháp sang tiếng Việt** .
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Trịnh Hiếu Minh;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 07 tờ, 07 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 15806 **Quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2024 (Ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 07 tờ, 07 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 15806 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

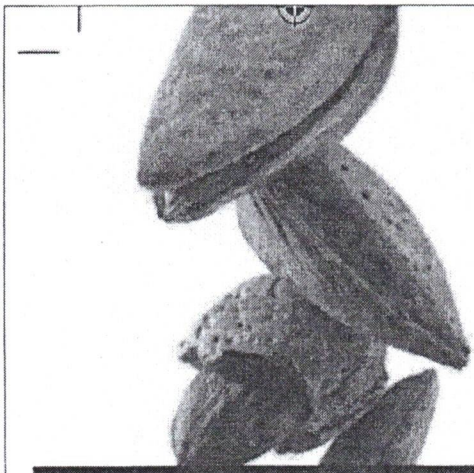

1883

MAISON ROUTIN

FRANCE

SIROP / SYRUP

ORGEAT

ALMOND

1L - 33.8 FL OZ

1883

MAISON ROUTIN

FRANCE

SAVOIR-FAIRE DES ALPES FRANÇAISES
EXPERTISE FROM THE FRENCH ALPS

1883 Maison Routin élabore et produit dans son berceau naturel, les Alpes françaises, les sirops 1883 reconnus pour leur justesse, leur pureté et leur intensité aromatiques.
1883 Maison Routin creates and produces in the brand's all-natural birthplace in the French Alps. 1883 syrups recognized for their authenticity, purity and aromatic intensity.

Sirop Orgeat
Almond Syrup

(FR) Ingrédients : sucre de canne, eau, arôme naturel.

(EN) Ingredients: cane sugar, water, natural flavouring.

A consommer de préférence avant : voir sur la bouteille. A conserver dans un endroit frais et sec.
Best before end: see on bottle. Store in a cool and dry place.

- ✓ **NO ARTIFICIAL INGREDIENTS**
- ✓ **NATURAL FLAVOUR**
- ✓ **NATURAL COLOUR**

SANS GLUTEN GLUTEN FREE

SANS SIROP DE MAÏS À HAUTE TENEUR EN FRUCTOSE NO HFCS

KSA KOSHER

Vegetarian Society Vegan APPROVED

1+9

227786

3 217690 016564

6 12511 16560 6

1000ml

1/5

MADE IN FRANCE by ROUTIN
Z.I. de L'Erier - 713 rue Denis Papin
73290 La Motte Servolex - www.1883.com

	(SV) Mandel Sirap Ingredienser: rörsocker, vatten, naturlig arom. Bäst före datum: se flaska. Förvara på en sval och torr plats. **(NL) Amandel Siroop** Ingrediënten : rietsuiker, water, natuurlijk aroma. Houdbaar tot : zie fles. Op een koele en droge plaats bewaren. **(PL) Syrop Migdałowy** Składniki: cukier trzcinowy, woda, aromat naturalny. Najlepiej spożyć przed końcem: patrz na butelce. Przechowywać w chłodnym i suchym miejscu. **(ES) Sirope Almendra** Ingredientes : azúcar de caña, agua, aroma natural. Consumir preferentemente antes de : ver en la botella. Guardar en lugar fresco y seco. **(IT) Sciroppo Orzata** Ingredienti : zucchero di canna, acqua, aroma naturale. Da consumare prima del : vedere bottiglia. Conservare in un luogo fresco e asciutto. **(DA) Mandel Syrup** Ingredienser : rørsukker, vand, naturlig aroma. Mindst holdbar til : se på flasken. Opbevares køligt og tørt. **(DE) Mandel-Sirup** Zutaten : Rohrzucker, Wasser, natürliches Aroma. Mindestens haltbar bis Ende: siehe Flaschenhals. An einem kühlen und trockenen Platz aufbewahren. **(EL) Σιρόπι Αμύγδαλο** Συστατικά: ζάχαρη από ζαχαροκάλαμο, νερό, φυσική αρωματική ύλη. Ανάλωση κατά προτίμηση πριν από το τέλος: βλ. φιάλη. Φυλάσσετε σε δροσερό και ξηρό μέρος. **(RO) Sirop Migdale** Ingredientes: zahăr din trestie de zahăr, apă, aromă naturală. A se consuma de preferință înainte: vezi pe flacon. A se păstra într-un loc răcoros si uscat. **(PT) Xarope Orchata** Ingredientes: açúcar de cana, água, aroma natural. A consumir de preferência antes do: ver indicação na garrafa. Guarde em local fresco e seco.

(CS) Sirup Mandle Složení: třtinový cukr, voda, přírodní ochucovadlo. Minimální trvanlivost do: viz láhev. Skladujte na chladném a suchémmístě.

Valeurs énergétiques et nutritionnelles moyennes/ Average nutritional and energy values/ Genomsnittliga energi och näringsvärden/Energiewaarde en gemiddelde voedingswaarde/ Średnia wartość energetyczna i odżywcza/ Valores energéticos y nutricionales medios/ Valori energetici e nutrizionali medi/ Gennemsnitligt energi- og næringsindhold/ Durchschnittliche Nährwerte/ Διατροφική δήλωση/ Valori energetice si nutritionale medii/ Valores nutricionais e energéticos médios/ Průměrné výživové a energetické hodnoty	**Pour /** For/ För/ Voor/ Dla/ Por/Per/ Für/ Avá/ Pentru/ Pro 100ml
Energie/ Energy/ Energi/ Energia/ Ενέργεια	1326 kJ 312 kcal
Matières Grasses/ Fat/ Fett/ Vetten/ Tłuszcze/ Grasas/ Grassi/ Fedt/ Fett/ Λίπαρά/ Grasimi/ Gordo/ Tlusté	<0,5 g
dont acides gras saturés/ of which satured fat / varav mättat fett / waarvan verzadigde vetzuren/ w tym kwasy tłuszczowe nasycone/ de las cuales saturadas/ di cui acidi grassi saturi/ heraf mættede fedtsyrer/ davon gesättigte Fettsäuren/ εκ των οποίων κορεσμένα / din care acizi grași saturați/ da qual gordura saturada/ z toho nasycené tuky	<0,1 g
Glucides/ Carbohydrates/ Kolhydrater/ Koolhydraten/ Węglowodany/ Hidratos de carbono/ Carboidrati/ Kulhydrat/ Kohlenhydrate/ Υδατάνθρακες/ Carbohidrați/ Carboidratos/ Sacharidy	78 g
dont sucres/ of which sugars/ varav socker/ waarvan suikers/ wtym cukier/ de los cuales azúcares/ di cui zuccheri/ heraf sukkerrarter/ davon Zucker / εκ των οποίων σάκχαρα/ dine care zaharuri/ dos quais açúcares/ z toho cukry	78 g
Protéines/ Protein/ Proteiner/ Eiwitten/ Białko/ Proteínas/ Proteine/ Eiweiß/ Πρωτεΐνες/ Proteína	<0,5 g
Sel/ Salt/ Zout/ Sól/ Sal/ Sale/ Salz/ Αλάτι/ Sare/ Sůl	0,02 g

Almond Syrup

(US) Ingredients: cane sugar, water, natural flavor.

Best before end: see on bottle. Store in a cool and dry place.

Nutrition Facts

33 servings per container

Serving size **1 fl.oz (30 ml)**

Amount per serving

Calories **90**

	% Daily Value *
Total Fat 0g	**0%**
Sodium 0mg	**0%**
Total Carbohydrate 23g	**8%**
Total Sugars 23g	
Includes 23g Added Sugars	**46%**
Protein 0g	

Not a significant source of sat fat, trans fat, cholest, fiber, vitamin D, calcium, iron and potassium.

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

KSA KOSHER

SANS SIROP DE MAÏS À HAUTE TENEUR EN FRUCTOSE
NO HFCS

(FR) Sirop Orgeat

Ingrédients : Sucre de canne, Eau, Arôme naturel.

A consommer de préférence avant : voir sur la bouteille. A conserver dans un endroit frais et sec.

(EN) Almond Syrup

Ingredients: Cane sugar, Water, Natural flavor.

Best before end: see on bottle. Store in a cool and dry place.

Valeur nutritive **Nutrition Facts** pour 2 c. à soupe (30mL) Per 2 tbsp (30 mL)	
Calories 90	% VQ * / % DV *
Lipides / Fat 0g	**0%**
Glucides / Carbohydrate 23g	
Sucres / Sugars 23g	**23%**
Protéines / Protein 0g	
Sodium 0mg	**0%**
Source négligeable d'autres éléments nutritifs./ Not a significant sources of other nutrients.	
* VQ = valeur quotidienne * DV = Daily Value	

KSA KOSHER

SANS SIROP DE MAÏS À HAUTE TENEUR EN FRUCTOSE
NO HFCS

5/5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2024

Giám Đốc

LÊ MINH THIỆN